

Ngày 30/09/2025	66,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.6%	-0.7%	-7.9%

	Q3/25	
ROE	16.2%	+/- YoY ▲ 2.5%

	Q3/25		
DT thuần	676	QoQ	YoY
		▼ 29.0	▲ 112
	tỷ VNĐ	▼ 4.1%	▲ 19.8%

	9T 2025	
DT thuần	1,936	YoY
		▲ 205 ▲ 11.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	400	QoQ	YoY
		▲ 55.0	▲ 101
	tỷ VNĐ	▲ 15.8%	▲ 33.7%

9T 2025

LN gộp

1,032

tỷ VNĐ

YoY

▲ 114

▲ 12.3%

	Q3/25		
LN thuần	97.4	QoQ	YoY
		▲ 11.6	▲ 42.7
	tỷ VNĐ	▲ 13.6%	▲ 78.1%

9T 2025

LN thuần

243

tỷ VNĐ

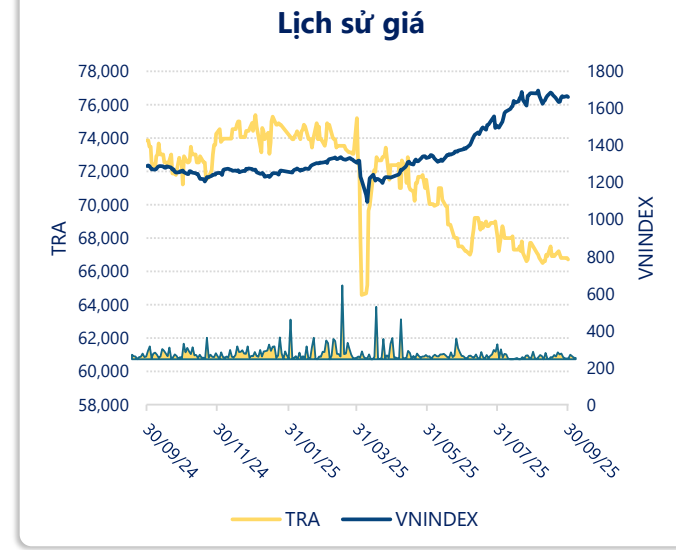
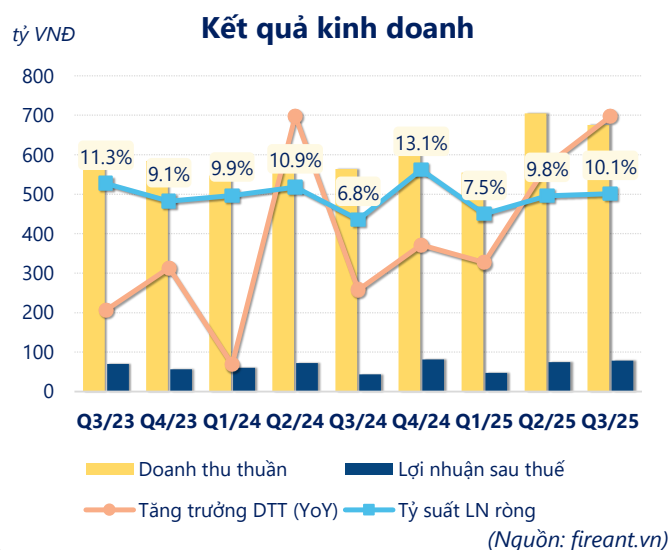
YoY

▲ 22.0

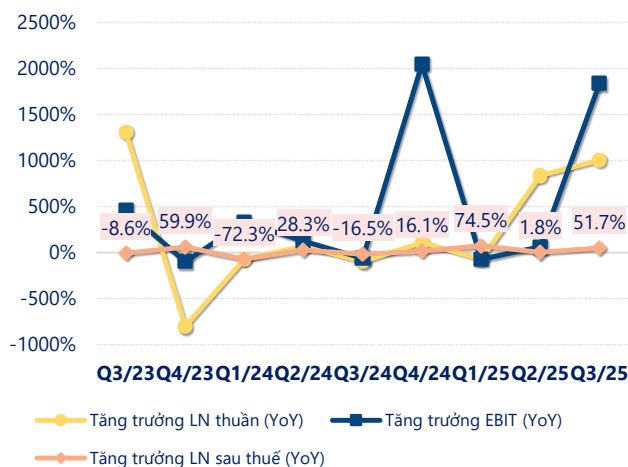
▲ 9.9%

	Q3/25		
LN sau thuế	78.3	QoQ	YoY
		▲ 3.50	▲ 34.6
	tỷ VNĐ	▲ 4.7%	▲ 79.2%

	9T 2025	
LN sau thuế	201	YoY
		▲ 25.0 ▲ 14.1%
	tỷ VNĐ	

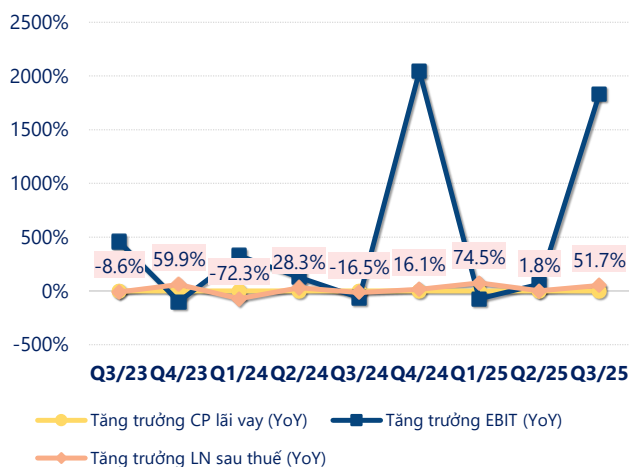


Tăng trưởng lợi nhuận



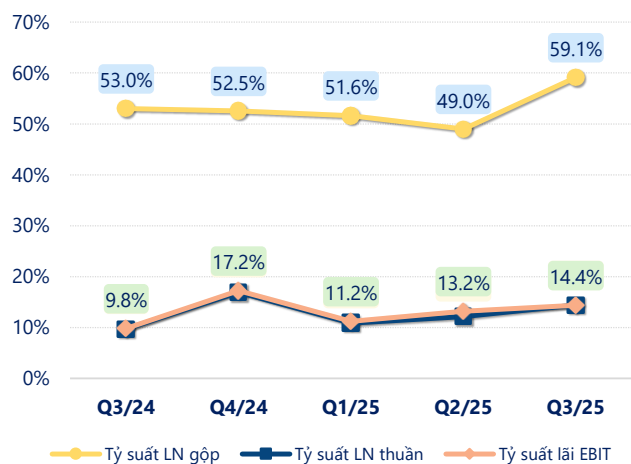
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



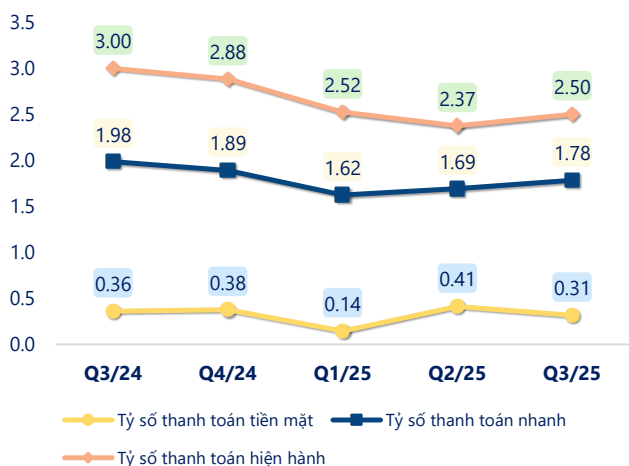
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



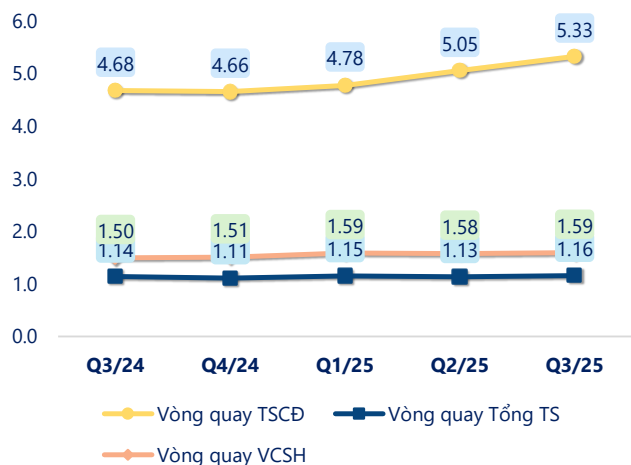
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



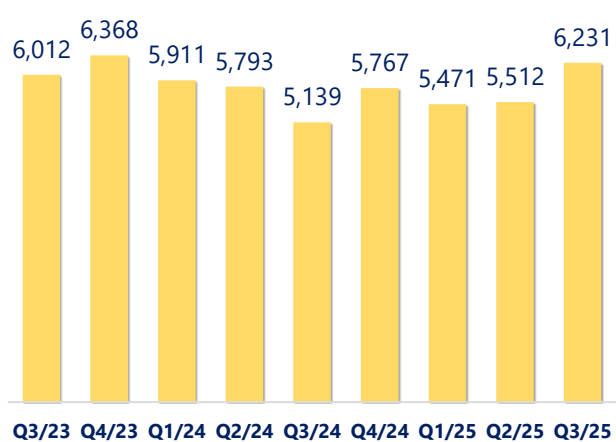
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	676	564	19.8%	1,936	1,731	11.8%
Giá vốn hàng bán	276	265	4.2%	904	813	11.2%
Lợi nhuận gộp	400	299	33.7%	1,032	918	12.3%
Doanh thu HĐTC	6.37	4.85	31.4%	19.1	17.7	7.6%
Chi phí TC	2.51	0.52	382%	7.84	3.45	127%
Chi phí lãi vay	2.01	0.64	214%	5.55	2.55	118%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	226	166	35.9%	568	483	17.4%
Chi phí QLDN	80.5	82.4	-2.3%	232	228	1.8%
LN thuần từ HĐKD	97.4	54.7	78.1%	243	221	9.9%
Lợi nhuận khác	-2.35	-0.01	-23426%	3.48	0.21	1577%
LN trước thuế	95.1	54.7	73.8%	247	222	11.3%
Lợi nhuận sau thuế	78.3	43.7	79.2%	201	176	14.1%
LNST của CĐ cty mẹ	68.0	38.2	78.0%	179	160	12.1%

(Nguồn: fireant.vn)

